

Số: **6725**/TCHQ-GSQL

Hà Nội, ngày **23** tháng **7** năm 2015

V/v thực hiện Thông tư 08/2015/TT-BCT

Kính gửi: Cục Hải quan các tỉnh, thành phố.

Thực hiện Thông tư số 08/2015/TT-BCT ngày 27/5/2015 của Bộ Công Thương quy định việc nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan năm 2015 mặt hàng đường có xuất xứ từ Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào, Tổng cục Hải quan hướng dẫn rõ thêm một số nội dung sau:

1. Lượng hạn ngạch thuế quan và thuế suất:

Lượng hạn ngạch thuế quan nhập khẩu đường (mã số HS 1701) năm 2015 có xuất xứ từ CHDCND Lào được bổ sung với số lượng 50.000 tấn (năm mươi nghìn tấn) và thuế suất trong hạn ngạch là 2,5% vào Bản thoả thuận về các mặt hàng được ưu đãi thuế suất thuế nhập khẩu Việt Nam – Lào. Số lượng hạn ngạch thuế quan nhập khẩu đường này được dành cho tập đoàn Hoàng Anh – Gia Lai đầu tư, sản xuất tại Lào.

2. Điều kiện được hưởng thuế suất ưu đãi:

Thương nhân nhập khẩu đường từ Công ty TNHH Mía đường Hoàng Anh Attapeu (Lào) sản xuất tại Lào và có giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá mẫu S do cơ quan có thẩm quyền của CHDCND Lào cấp đáp ứng quy tắc xuất xứ Việt Nam – Lào, trong đó trên ô số 1 của C/O mẫu S phải thể hiện người xuất khẩu là Công ty Mía đường Hoàng Anh Attapeu (Lào) và người nhập khẩu là thương nhân Việt Nam.

3. Thủ tục hải quan:

- Thủ tục hải quan được thực hiện tại các Chi cục Hải quan cửa khẩu theo quy định tại Thông tư 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính.

- Cơ quan Hải quan thực hiện theo nguyên tắc trừ lùi lượng hạn ngạch thuế quan nhập khẩu đường dành riêng cho tập đoàn Hoàng Anh – Gia Lai đầu tư, sản xuất tại Lào.

- Khi đăng ký tờ khai nhập khẩu đường từ Công ty TNHH Mía đường Hoàng Anh Attapeu (Lào) sản xuất tại Lào, Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai phải tra cứu số lượng, mức thuế suất đã áp dụng lên chương trình quản lý số liệu XNK tại thời điểm đăng ký tờ khai.

Nếu tổng lượng đường nhập khẩu từ Lào áp thuế suất ưu đãi 2,5% tại các Chi cục tính đến thời điểm đăng ký tờ khai dưới 80% tổng lượng hạn ngạch theo quy định tại Thông tư 08/2015/TT-BCT thì áp thuế suất ưu đãi 2,5%.

Nếu tổng số lượng nhập khẩu áp thuế suất ưu đãi 2,5% tại các Chi cục tính đến thời điểm đăng ký tờ khai từ 80% tổng lượng hạn ngạch trở lên theo quy định tại Thông tư 08/2015/TT-BCT thì áp mức thuế suất thông thường, đồng thời trong thời hạn 04 giờ làm việc sau khi lô hàng hoàn thành thủ tục hải quan phải báo cáo bằng văn bản và fax theo số 04.39 440 620 về Tổng cục hải quan, trong báo cáo

bằng văn bản và fax theo số 04.39 440 620 về Tổng cục hải quan, trong báo cáo nêu rõ số, ngày, tờ khai, số lượng nhập khẩu để Tổng cục Hải quan tổng hợp, phân bổ cho các tờ khai đăng ký sớm nhất.

Trên cơ sở thống kê, báo cáo số lượng các tờ khai đã làm thủ tục nhập khẩu chưa được áp mức thuế suất ưu đãi trong 20% tổng lượng hạn ngạch được giao tại Thông tư 08/2015/TT-BCT, Tổng cục Hải quan sẽ có văn bản thông báo để Cục Hải quan các tỉnh, thành phố biết.

#### 4. Cập nhật và báo cáo số liệu nhập khẩu:

- Cập nhật số liệu: khi làm thủ tục nhập khẩu mặt hàng đường theo Thông tư 08/2015/TT-BCT, công chức tiếp nhận hồ sơ phải kiểm tra và cập nhật đầy đủ các thông tin về lô hàng vào chương trình quản lý số liệu xuất nhập khẩu như số, ngày, tháng, năm tờ khai hải quan, cửa khẩu nhập khẩu, thương nhân nhập khẩu, tên hàng, mã số, thuế suất áp dụng, số lượng, trị giá... để phục vụ việc thống kê, tra cứu cho các lần nhập khẩu tiếp theo và theo dõi được chính xác lượng hàng nhập khẩu theo hạn ngạch.

- Báo cáo số liệu: công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn và yêu cầu thương nhân nhập khẩu đường theo Thông tư 08/2015/TT-BCT thực hiện báo cáo gửi Bộ Công Thương, Tổng cục Hải quan. Nội dung báo cáo được quy định theo mẫu tại Phụ lục Báo cáo tình hình nhập khẩu đường ban hành kèm theo Thông tư 08/2015/TT-BCT. Thương nhân thực hiện báo cáo theo từng tháng, thời hạn nộp báo cáo: trước ngày 05 của tháng kế tiếp hoặc đột xuất khi có yêu cầu của Bộ Công Thương hoặc Tổng cục Hải quan.

Cục Hải quan tỉnh, thành phố nơi có thương nhân làm thủ tục nhập khẩu đường phải báo cáo Tổng cục Hải quan tình hình nhập khẩu đường theo Thông tư 08/2015/TT-BCT theo đúng thời gian quy định. Số liệu báo cáo được bổ sung vào trong mẫu Báo cáo tình hình nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan được quy định tại Phụ lục 4 kèm theo Quyết định số 1071/QĐ-TCHQ ngày 16/4/2015 của Tổng cục Hải quan (như mẫu gửi kèm), cụ thể:

+ Bổ sung mục I.B.4.1 - Đường theo TT08 - vào phần I.B - Cộng nhập khẩu từ Lào.

+ Bổ sung mục I.D.4.1 - Đường theo TT08 - vào phần I.D - Cộng phát sinh trong tháng.

+ Bổ sung mục II.B.4.1 - Đường theo TT08 - vào phần II.B - Cộng nhập khẩu từ Lào đến tháng....

Tổng cục Hải quan hướng dẫn để Cục Hải quan tỉnh, thành phố biết, thực hiện./.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Thứ trưởng Đỗ Hoàng Anh Tuấn (để b/c);
- Lãnh đạo Tổng cục (để b/c);
- Cục ĐTCBL;
- Vụ Pháp chế;
- Cục Thuế XNK;
- Cục KTSTQ;
- Thanh tra TCHQ;
- Lưu: VT, GSQL (3b).

(để biết,  
phối hợp)

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Vũ Ngọc Anh

[illegible]

| TT       | Công ty NK                                       | MST | Mã HS | Số, ngày tờ khai NK | Cửa khẩu nhập | Nhập khẩu trong HNTQ |                |                  |                |               |               |                              |                        | Nhập khẩu ngoài HNTQ |               |               |                              |                        |
|----------|--------------------------------------------------|-----|-------|---------------------|---------------|----------------------|----------------|------------------|----------------|---------------|---------------|------------------------------|------------------------|----------------------|---------------|---------------|------------------------------|------------------------|
|          |                                                  |     |       |                     |               | Giấy phép hạn ngạch  |                |                  | Hàng thực nhập |               |               |                              |                        |                      |               |               |                              |                        |
|          |                                                  |     |       |                     |               | Số /ngày             | Số lượng (tấn) | Mục đích sử dụng | Số lượng (tấn) | Tri giá (USD) | Thuế suất (%) | Căn cứ áp dụng mức thuế suất | Tiền thuế (nghìn đồng) | Số lượng (tấn)       | Tri giá (USD) | Thuế suất (%) | Căn cứ áp dụng mức thuế suất | Tiền thuế (nghìn đồng) |
|          | 1                                                | 2   | 3     | 4                   | 5             | 6                    | 7              | 8                | 9              | 10            | 11            | 12                           | 13                     | 14                   | 15            | 16            | 17                           | 18                     |
|          | Công ty F                                        |     |       |                     |               |                      |                |                  |                |               |               | TT08/2015/TT-BCT             |                        |                      |               |               |                              |                        |
|          | .....                                            |     |       |                     |               |                      |                |                  |                |               |               | TT04/2015/TT-BCT             |                        |                      |               |               |                              |                        |
| I.B.5    | Thóc và gạo các loại                             |     |       |                     |               |                      |                |                  |                |               |               |                              |                        |                      |               |               |                              |                        |
|          | Công ty EF                                       |     |       |                     |               |                      |                |                  |                |               |               |                              |                        |                      |               |               |                              |                        |
|          | Cư dân.....                                      |     |       |                     |               |                      |                |                  |                |               |               |                              |                        |                      |               |               |                              |                        |
|          | I.C-Công NK từ các nước khác                     |     |       |                     |               |                      |                |                  |                |               |               |                              |                        |                      |               |               |                              |                        |
| I.C.1    | Muối                                             |     |       |                     |               |                      |                |                  |                |               |               |                              |                        |                      |               |               |                              |                        |
|          | Công ty BA                                       |     |       |                     |               |                      |                |                  |                |               |               |                              |                        |                      |               |               |                              |                        |
|          | .....                                            |     |       |                     |               |                      |                |                  |                |               |               |                              |                        |                      |               |               |                              |                        |
| I.C.2    | Thuốc lá nguyên liệu                             |     |       |                     |               |                      |                |                  |                |               |               |                              |                        |                      |               |               |                              |                        |
|          | Công ty CB                                       |     |       |                     |               |                      |                |                  |                |               |               |                              |                        |                      |               |               |                              |                        |
|          | .....                                            |     |       |                     |               |                      |                |                  |                |               |               |                              |                        |                      |               |               |                              |                        |
| I.C.3    | Trứng gia cầm                                    |     |       |                     |               |                      |                |                  |                |               |               |                              |                        |                      |               |               |                              |                        |
|          | Công ty DC                                       |     |       |                     |               |                      |                |                  |                |               |               |                              |                        |                      |               |               |                              |                        |
|          | .....                                            |     |       |                     |               |                      |                |                  |                |               |               |                              |                        |                      |               |               |                              |                        |
| I.C.4    | Đường tinh luyện, đường thô                      |     |       |                     |               |                      |                |                  |                |               |               |                              |                        |                      |               |               |                              |                        |
|          | Công ty ED                                       |     |       |                     |               |                      |                |                  |                |               |               |                              |                        |                      |               |               |                              |                        |
|          | .....                                            |     |       |                     |               |                      |                |                  |                |               |               |                              |                        |                      |               |               |                              |                        |
|          | II.D-CÔNG PHÁT SINH TRONG THÁNG ...              |     |       |                     |               |                      |                |                  |                |               |               |                              |                        |                      |               |               |                              |                        |
| II.D.1   | Muối                                             |     |       |                     |               |                      |                |                  |                |               |               |                              |                        |                      |               |               |                              |                        |
| II.D.2   | Thuốc lá nguyên liệu                             |     |       |                     |               |                      |                |                  |                |               |               |                              |                        |                      |               |               |                              |                        |
| II.D.3   | Trứng gia cầm                                    |     |       |                     |               |                      |                |                  |                |               |               |                              |                        |                      |               |               |                              |                        |
| II.D.4   | Đường tinh luyện, đường thô                      |     |       |                     |               |                      |                |                  |                |               |               |                              |                        |                      |               |               |                              |                        |
| II.D.4.1 | Đường theo TT08                                  |     |       |                     |               |                      |                |                  |                |               |               |                              |                        |                      |               |               |                              |                        |
|          | II-TỔNG CỘNG ĐẾN THÁNG....                       |     |       |                     |               |                      |                |                  |                |               |               |                              |                        |                      |               |               |                              |                        |
|          | II.A-Tổng công NK từ Campuchia đến tháng ....    |     |       |                     |               |                      |                |                  |                |               |               |                              |                        |                      |               |               |                              |                        |
| II.A.1   | Muối                                             |     |       |                     |               |                      |                |                  |                |               |               |                              |                        |                      |               |               |                              |                        |
| II.A.2   | Thuốc lá nguyên liệu                             |     |       |                     |               |                      |                |                  |                |               |               |                              |                        |                      |               |               |                              |                        |
| II.A.3   | Trứng gia cầm                                    |     |       |                     |               |                      |                |                  |                |               |               |                              |                        |                      |               |               |                              |                        |
| II.A.4   | Đường tinh luyện, đường thô                      |     |       |                     |               |                      |                |                  |                |               |               |                              |                        |                      |               |               |                              |                        |
| II.A.5   | Thóc và gạo các loại                             |     |       |                     |               |                      |                |                  |                |               |               |                              |                        |                      |               |               |                              |                        |
|          | II.B-Tổng công NK từ Lào đến tháng ....          |     |       |                     |               |                      |                |                  |                |               |               |                              |                        |                      |               |               |                              |                        |
| II.B.1   | Muối                                             |     |       |                     |               |                      |                |                  |                |               |               |                              |                        |                      |               |               |                              |                        |
| II.B.2   | Thuốc lá nguyên liệu                             |     |       |                     |               |                      |                |                  |                |               |               |                              |                        |                      |               |               |                              |                        |
| II.B.3   | Trứng gia cầm                                    |     |       |                     |               |                      |                |                  |                |               |               |                              |                        |                      |               |               |                              |                        |
| II.B.4   | Đường tinh luyện, đường thô                      |     |       |                     |               |                      |                |                  |                |               |               |                              |                        |                      |               |               |                              |                        |
| II.B.4.1 | Đường theo TT08                                  |     |       |                     |               |                      |                |                  |                |               |               |                              |                        |                      |               |               |                              |                        |
| II.B.5   | Thóc và gạo các loại                             |     |       |                     |               |                      |                |                  |                |               |               |                              |                        |                      |               |               |                              |                        |
|          | II.C-Tổng công NK từ các nước khác đến tháng.... |     |       |                     |               |                      |                |                  |                |               |               |                              |                        |                      |               |               |                              |                        |
| II.C.1   | Muối                                             |     |       |                     |               |                      |                |                  |                |               |               |                              |                        |                      |               |               |                              |                        |
| II.C.2   | Thuốc lá nguyên liệu                             |     |       |                     |               |                      |                |                  |                |               |               |                              |                        |                      |               |               |                              |                        |
| II.C.3   | Trứng gia cầm                                    |     |       |                     |               |                      |                |                  |                |               |               |                              |                        |                      |               |               |                              |                        |

| TT                                       | Công ty NK                  | MST | Mã HS | Số, ngày tờ khai NK | Cửa khẩu nhập | Nhập khẩu trong HNTQ |                |                  |                |               |               |                              |                        | Nhập khẩu ngoài HNTQ |               |               |                              |                        |
|------------------------------------------|-----------------------------|-----|-------|---------------------|---------------|----------------------|----------------|------------------|----------------|---------------|---------------|------------------------------|------------------------|----------------------|---------------|---------------|------------------------------|------------------------|
|                                          |                             |     |       |                     |               | Giấy phép hạn ngạch  |                |                  | Hàng thực nhập |               |               |                              |                        | Số lượng (tấn)       | Trị giá (USD) | Thuế suất (%) | Căn cứ áp dụng mức thuế suất | Tiền thuế (nghìn đồng) |
|                                          |                             |     |       |                     |               | Số/ngày              | Số lượng (tấn) | Mục đích sử dụng | Số lượng (tấn) | Trị giá (USD) | Thuế suất (%) | Căn cứ áp dụng mức thuế suất | Tiền thuế (nghìn đồng) |                      |               |               |                              |                        |
|                                          | 1                           | 2   | 3     | 4                   | 5             | 6                    | 7              | 8                | 9              | 10            | 11            | 12                           | 13                     | 14                   | 15            | 16            | 17                           | 18                     |
| II.C.4                                   | Đường tinh luyện, đường thô |     |       |                     |               |                      |                |                  |                |               |               |                              |                        |                      |               |               |                              |                        |
| II.D-Tổng cộng các mặt hàng đến tháng... |                             |     |       |                     |               |                      |                |                  |                |               |               |                              |                        |                      |               |               |                              |                        |
| II.D.1                                   | Muối                        |     |       |                     |               |                      |                |                  |                |               |               |                              |                        |                      |               |               |                              |                        |
| II.D.2                                   | Thuốc lá nguyên liệu        |     |       |                     |               |                      |                |                  |                |               |               |                              |                        |                      |               |               |                              |                        |
| II.D.3                                   | Trứng gia cầm               |     |       |                     |               |                      |                |                  |                |               |               |                              |                        |                      |               |               |                              |                        |
| II.D.4                                   | Đường tinh luyện, đường thô |     |       |                     |               |                      |                |                  |                |               |               |                              |                        |                      |               |               |                              |                        |

Người lập biểu  
(ký, ghi rõ họ tên, điện thoại)

CỤC TRƯỞNG  
(Ký tên, đóng dấu)

**Ghi chú:**

Dòng I.D.1 = I.A.1 + I.B.1 + I.C.1

Dòng I.D.2 = I.A.2 + I.B.2 + I.C.2

Dòng I.D.3 = I.A.3 + I.B.3 + I.C.3

- Dòng I.D.4 = I.A.4 + I.B.4 + I.C.4

- Dòng I.D.4.1 = I.B.4.1

- Cột (12) và (17) ghi số hiệu văn bản Pháp luật làm căn cứ để áp dụng mức thuế suất.

- Các dòng ở Phần I là số liệu phát sinh trong tháng báo cáo.

- Các dòng ở Phần II là số liệu cộng dồn từ đầu năm (từ ngày 01/01) đến hết tháng báo cáo,

- Các dòng ở Phần II chỉ báo cáo số liệu tại các cột số (9), (10), (13), (14), (15), (18),

Dòng II.D.1 = II.A.1 + II.B.1 + II.C.1

Dòng II.D.2 = II.A.2 + II.B.2 + II.C.2

Dòng II.D.3 = II.A.3 + II.B.3 + II.C.3

- Dòng II.D.4 = II.A.4 + I.I.B.4 + II.C.4

- Số liệu tại dòng I.D.4.1; I.B.4.1; II.D.4.1 - Đường theo TT08 báo cáo riêng, không được cộng gộp vào với số liệu tại các dòng I.D.4; I.B.4; II.D.4

**Lưu ý:** 1. Riêng thóc và gạo các loại có xuất xứ từ Lào và Campuchia là mặt hàng trong HNTQ theo thỏa thuận ký giữa 2 quốc gia.

2. Đơn vị tính: trong biểu mẫu đơn vị tính của trị giá là "USD", của tiền thuế là "nghìn đồng"; của số lượng là "tấn" riêng của trứng gia cầm là "tá".

3. Kỳ báo cáo: báo cáo định kỳ theo tháng. Số liệu được tính từ ngày 01 đến hết ngày cuối cùng của tháng báo cáo.

(Trường hợp có vướng mắc trong thực hiện báo cáo theo mẫu, đề nghị liên hệ với đ/c Lan Anh - Cục Giám sát quản lý (điện thoại 0983,151,278).